

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NHÓM NGÀNH KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT ANH VĂN HỌC PHẦN 4

1.. Tên học phần: Anh văn học phần 4

2.. Mã Học Phần: TA226

3.. Nhóm giảng viên giảng dạy :

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| 1. Võ Thị Duyên Anh | 7. Huỳnh Thanh Thanh |
| 2. Trần Hoàng Anh | 8. Dương Ngọc Vĩnh Tiến |
| 3. Võ Thị Xuân Ánh | 9. Lê Huỳnh Hà Vân |
| 4. Trần Thị Tnu Hà | 10. Phan Thị Ngọc Thạch |
| 5. Nguyễn Thị Huỳnh Lộc | 11. Đỗ Văn Hùng |
| 6. Vương Trần Gia Nhon | 12. Nguyễn Thị Vâ |

- **Giờ lên lớp:** Theo thời khóa biểu của khoa

- **Giờ tiếp sinh viên:** Sinh viên có thể liên lạc để trao đổi thắc mắc với GV thông qua các hình thức:

- Sinh viên có thể hỏi trực tiếp giảng viên tại lớp;
- Email: do giảng viên cung cấp
- Tại văn phòng Bộ môn Anh văn (E303) sau giờ lên lớp hoặc theo lịch hẹn.

4. Số đơn vị học trình: 5

5. Dành cho sinh viên năm thứ: 2

6. Phân bổ thời gian (tiết): 75

- Lên lớp: 60 tiết
- Tự học: (15 tiết) Sinh viên tự học có hướng dẫn của giảng viên.

7. Học phần tiên quyết: Sinh viên hoàn tất Anh văn học phần 1 và 2, và 3.

8. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp vốn từ và rèn luyện các kỹ năng Tiếng Anh (Nghe-Nói-Đọc-Viết), trình độ Trung cấp (Intermediate) thông qua các chủ đề và ngữ cảnh trong môi trường kinh doanh.
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp nhằm phục vụ nghề nghiệp hỗ trợ và chăm sóc khách hàng (Customer Support), Quản lý (Management), cũng như cách tiếp cận và thích ứng với các nền văn hóa khác nhau (Inter-cultural Competence) trong môi trường học tập, và làm việc.
- Tiếp tục cung cấp cho sinh viên khái niệm và kiến thức cơ bản về ngành Quản Trị Kinh Doanh, (hoặc Kế toán, Tài Chính Ngân Hàng, etc.) bằng tiếng Anh dựa trên kiến thức các môn học cơ sở ngành bằng tiếng Việt.

9. Nội dung học phần:

Unit 5: Making deals (pp. 58-65)

Unit 6: Company and community (pp. 74-75)

Unit 7: Mergers and acquisitions (pp. 84-89)

Unit 8: International trade (pp. 96-101)

10. Yêu cầu và kỳ vọng của môn học:

- Dự lớp.
- Phải đọc bài và hoàn tất bài trước khi đến lớp để có thể theo kịp tiến độ học phần.
- Sinh viên cần thực hiện nghiêm túc các bài kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, và cuối kỳ để có thể nắm vững bài thật tốt và không phải vất vả trong việc ôn tập thi (**Không giải quyết những trường hợp vắng kiểm tra không lý do**).
- Tham gia hoạt động thuyết trình cá nhân, nhóm, hoặc làm bài tập viết ở nhà.

11. Phương pháp đánh giá môn học:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
✓ Dự lớp ✓ Chuẩn bị bài trước khi đến lớp ✓ Tham gia phát biểu, xây dựng bài	Trong suốt quá trình học (10%)	20%
1 bài thi nói	1 lần (10%)	

1 bài thi giữa học kỳ (sau khi kết thúc 7.2)	1 lần (30%)	30%
1 bài thi cuối học kỳ	1 lần (50%)	50%
		Tổng: 100%

12. Giáo trình và Tư liệu

12.1 Giáo trình chính:

John Allison and Paul Emmerson (2007). *The Business, Intermediate*. Macmillan Education.

12.2 Sách/giáo trình tham khảo:

Darakwon TOEIC Research(2009), *Toeic Icon R/C, Basic*. Nhan Tri Viet Co., Ltd. Vietnam

Darakwon TOEIC Research(2009), *Toeic Icon L/C, Basic*. Nhan Tri Viet Co., Ltd. Vietnam

Helen Stephenson, Mara Pedretti, Rolf Cook (2009), *Total Business, Intermediate*. Summertown Publishing

13. Tư liệu trực tuyến:

<http://www.businessinsider.com/>

<http://www.bloomberg.com/businessweek>

<http://www.marketwatch.com/>

14. Lịch học:

TUẦN 1: (13/02/2017 – 18/02/2017)

Buổi 1 (3 tiết): Unit 5: Making deals

- 5.1 Reading – E-tailing (pp. 58-59)

Buổi 2 (3 tiết): Unit 5: Making deals (Cont.)

- 5.1 Reading – E-tailing (pp. 58-59)

TUẦN 2: (20/02/2017 – 25/02/2017)

Buổi 1 (3 tiết): Unit 5: Making deals (Cont.)

- 5.2 Vocabulary – Negotiating and e-tailing (pp. 60-61)

Buổi 2 (3 tiết): Unit 5: Making deals (Cont.)

- 5.3 Grammar – Conditionals and recommendations (pp. 62-63)

 Grammar and Practice (pp. 126-127)

TUẦN 3: (27/02/2017 – 04/03/2017)


Buổi 1 (3 tiết Unit 5: Making deals (Cont.)

- 5.4 Speaking – Group presentation related to “**Job interview**”

Students are being asked to work under the guidance and support of the teacher.

- **TOEIC PRACTICE**

Buổi 2 (3 tiết): Unit 6: Company and community

- 6.3 Grammar – The passive and reported speech (pp. 74-75)
 Grammar and Practice (pp. 128-129)

TUẦN 4: (06/03/2017 – 11/03/2017)

Buổi 1 (3 tiết): Unit 7: Mergers and acquisitions

- 7.1 Reading – Risks and opportunities in M&A (pp. 84-85)

Buổi 2 (3 tiết): Unit 7: Mergers and acquisitions (Cont.)

- 7.1 Reading – Risks and opportunities in M&A (pp. 84-85)

TUẦN 5: (13/03/2017 – 18/03/2017)

Buổi 1 (3 tiết): Unit 7: Mergers and acquisitions (Cont.)

- 7.2 Vocabulary – Business performance (pp. 86-87)


Buổi 2 (3 tiết): Unit 7: Mergers and acquisitions (Cont.)

- 7.2 Vocabulary – Business performance (pp. 86-87)
- **REVIEW FOR MIDTERM EXAMINATION (UNIT 5 & 6.3 & 7.1&7.2)**

TUẦN 6: (20/03/2017 – 25/03/2017)

Buổi 1 (3 tiết): **MIDTERM EXAMINATION**

Unit 7: Mergers and acquisitions (Cont.)

- 7.3 Grammar – Future forms (p. 88)
 Grammar and Practice (pp. 130-131)

Buổi 2 (3 tiết): Unit 7: Mergers and acquisitions (Cont.)

- 7.3 Grammar – Future forms (p. 88)
 - ✚ Grammar and Practice (pp. 130-131)
- **TOEIC PRACTICE**

TUẦN 7: (27/03/2017 – 01/04/2017)

Buổi 1 (3 tiết): MIDTERM CORRECTION

Unit 8: International trade

- 8.1 Reading – Export sales and payment (pp. 96-97)

Buổi 2 (3 tiết): Unit 8: International trade (Cont.)

- 8.1 Reading – Export sales and payment (pp. 96-97)

TUẦN 8: (03/04/2017 – 08/04/2017)

Buổi 1 (3 tiết): Unit 8: International trade (Cont.)

- 8.1 Reading – Export sales and payment (pp. 96-97)
- 8.2 Vocabulary – International deals and payments (pp. 98-99)

Buổi 2 (3 tiết): Unit 8: International trade (Cont.)

- 8.2 Vocabulary – International deals and payments (cont.) (pp. 98-99)

TUẦN 9: (10/04/2017 – 15/04/2017)

Buổi 1 (3 tiết): Unit 8: International trade

- 8.3 Grammar – Prepositions (pp. 100-101)
 - ✚ Further practice (Handout)
 - ✚ Grammar and Practice (pp. 132-133)

- **FINAL REVIEW**

Buổi 2 (3 tiết): FINAL REVIEW

- **SPEAKING INSTRUCTION**
- **SPEAKING PRACTICE**

TUẦN 10: (17/04/2017 – 22/04/2017)

Buổi 1 (3 tiết): SPEAKING EXAMINATION

Buổi 2 (3 tiết): SPEAKING EXAMINATION

CÔNG BỐ ĐIỂM & GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- ✓ Theo lịch thi chung của trường
- ✓ Hình thức thi giữa kỳ: Sinh viên làm bài thi trên giấy tại lớp
- ✓ Hình thức thi cuối học kỳ: Sinh viên làm bài thi trên giấy
- ✓ Sinh viên không sử dụng tài liệu

Nhóm giảng viên biên soạn:

13. Võ Thị Duyên Anh
14. Trần Hoàng Anh
15. Võ Thị Xuân Ánh
16. Trần Thị Tnu Hà
17. Nguyễn Thị Huỳnh Lộc
18. Vương Trần Gia Nhơn
19. Huỳnh Thanh Thanh
20. Dương Ngọc Vĩnh Tiến
21. Lê Huỳnh Hà Vân
22. Phan Thị Ngọc Thạch
23. Đỗ Văn Hùng
24. Nguyễn Thị Vân

Trưởng Bộ Môn Anh Văn

ThS. Đỗ Văn Hùng